

Số: 07 /BC-UBND

Lương Tài, ngày 24 tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả trồng cây nhân dân năm 2017, kế hoạch năm 2018

I. KẾT QUẢ TRỒNG CÂY NHÂN DÂN NĂM 2017

1. Thuận lợi

- Công tác trồng cây nhân dân đã được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể từ Huyện đến cơ sở. Việc trồng cây được tuyên truyền rộng rãi, phát triển rộng khắp đến các khu dân cư, thôn xóm và đến mọi tầng lớp nhân dân;

- Việc trồng cây đã góp phần thiết thực vào việc bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái. Nhận thức được tầm quan trọng trong việc trồng và bảo vệ cây xanh, đông đảo các tầng lớp nhân dân và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã nhiệt tình hưởng ứng, tham gia.

2. Khó khăn

- Một số địa phương thực hiện phong trào trồng cây còn mang tính hình thức, chưa thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ cây;

- Công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, người dân tham gia trồng và bảo vệ cây xanh tại một số địa phương, đơn vị còn chưa được coi trọng, hiệu quả còn thấp;

- Toàn huyện không có vườn gieo, vườn ươm, cây giống chủ yếu là đi mua từ nơi khác về do vậy chất lượng không được đảm bảo và chưa chủ động được cây giống;

- Năm 2017, một số tuyến đường trồng cây theo Đề án 255/ĐA-UBND, do nằm dưới đường điện cao thế đã bị chặt để đảm bảo an toàn hành lang lưới điện. Cụ thể tại 2 điểm thuộc địa phận xã Bình Định và thị trấn Thửa (xã Bình Định: 240 cây keo, thị trấn Thửa : 74 cây keo).

3. Kết quả

Năm 2017, toàn huyện đã trồng: 23.578 cây các loại (gồm 11.848 cây ăn quả, 11.730 cây lấy gỗ), đạt 99,9% kế hoạch và bằng 70,9% kết quả thực hiện năm 2016. Cụ thể như sau:

* **Tết trồng cây đầu xuân Đinh Dậu năm 2017:** 4.200 cây các loại, gồm 3 cây ăn quả và 4.197 cây lấy gỗ. Trong đó:

- Lễ phát động của Huyện: tổ chức tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao Huyện (khu mới), trồng được 99 cây lấy gỗ;

- Lễ phát động của các xã, thị trấn: trồng được 4.101 cây các loại, gồm 3 cây ăn quả và 4.098 cây lấy gỗ.



*** Trồng cây trong năm tại các xã, thị trấn:**

Các xã, thị trấn trồng được 19.378 cây các loại, trong đó 11.845 cây ăn quả và 7.533 cây lấy gỗ. Cây ăn quả được trồng chủ yếu tại các hộ gia đình, cây lấy gỗ phần lớn do tập thể trồng hai bên các tuyến đường trục xã, thôn, nội đồng, bờ kênh, muong,...

(Chi tiết kèm theo Phụ lục số 01)

II. KẾ HOẠCH NĂM 2018

1. Mục đích, yêu cầu

* **Mục đích:** Phát động toàn dân tham gia trồng, chăm sóc và bảo vệ cây tạo cho môi trường xanh, sạch, đẹp, không khí trong lành và góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập.

* **Yêu cầu:** Phải đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng, tổ chức chăm sóc và bảo vệ tốt các cây đã trồng theo đúng quy trình kỹ thuật.

2. Kế hoạch trồng cây

Năm 2018, toàn Huyện dự kiến trồng 41.157 cây các loại, trong đó có 4.750 cây ăn quả, 36.407 cây lấy gỗ. Cụ thể như sau:

* Lễ phát động “Tết trồng cây” Xuân 2018: 1.000 cây lấy gỗ (cây bạch đàn).

* Trồng bổ sung, thay thế cây trồng tại Trung tâm Văn hóa - TT Huyện (khu mới): 17 cây lấy gỗ.

* Trồng cây bổ sung theo đề án số 255/ĐA-UBND ngày 01/6/2015 của UBND Huyện: 9.250 cây lấy gỗ (cây keo). Trong đó:

- Tuyến đường tỉnh 281, đoạn từ cầu Phương đến giáp khu dân cư thôn Tĩnh Xá, phía nam đường tỉnh 281: 1.000 cây (lề phía xã Trùng Xá, dài 300 m trồng 2 hàng; lề phía thôn Tĩnh Xá, dài 200 m trồng 2 hàng);

- Tuyến đường tỉnh 285, đoạn từ trạm bơm Tĩnh Xá đến đường rẽ về thôn Phương Mới, dài 250 m: 750 cây (trồng 1 bên lề, 3 hàng);

- Tuyến đường huyện ĐH6, đoạn từ cầu Lương Tre đến trường Tiểu học Phú Hòa B, dài 1.900 m (trừ 30 m có đường điện cao thế chạy qua): 7.500 cây (trồng 2 bên lề, mỗi bên 2 hàng).

* Trồng cây tại các tuyến đường do xã, thị trấn quản lý: 24.250 cây lấy gỗ (cây keo).

* Trồng cây tại các khu vực trường học, trụ sở, công trình công cộng,...: 1.890 cây lấy gỗ.

* Trồng cây ăn quả tại các hộ gia đình: 4.750 cây.

(Chi tiết kèm theo Phụ lục số 02)

3. Thời vụ, cây giống và kỹ thuật gieo trồng

* **Thời vụ:** Thời vụ gieo trồng 02 vụ chính: vụ xuân từ tháng 02 đến tháng 4, vụ thu trồng từ tháng 7 đến tháng 9.

* **Bố trí loại cây trồng:** Việc lựa chọn các loại cây trồng phải phù hợp và đảm bảo an toàn, mỹ quan cho khu vực được trồng cây; đem lại hiệu quả kinh tế

và lợi ích về môi trường. Đối với các tuyến đường có thể trồng các loại cây như: keo, bạch đàn,... Các khu vực trường học, trụ sở, công trình công cộng: tùy theo từng điều kiện cụ thể, có thể bố trí cây trồng phù hợp như: sấu, bằng lăng, nhãn,... Tại các hộ gia đình, có thể trồng các loại cây ăn quả, lấy bóng mát như: vải, nhãn, xoài,...

* **Kỹ thuật trồng:** Kỹ thuật trồng tùy từng loại cây bố trí mật độ trồng khoảng cách khác nhau, cây ăn quả từ 5-6 m, cây lấy gỗ như keo khoảng cách là 1 m. Hồ đào sâu, rộng phù hợp với từng loại cây trồng, bón 0,4 - 0,5 kg lân/hố trộn lẫn với đất bột trước khi trồng. Cây trồng cần đóng cọc cố định để đỡ cây, tránh gió làm lay gốc.

4. Tổ chức thực hiện

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể Huyện tích cực vận động nhân dân, cán bộ, công nhân viên chức, học sinh các trường tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh;

- UBND các xã, thị trấn tổ chức khoán cho các thôn, các đoàn thể hoặc các cá nhân trồng, chăm sóc và bảo vệ cây. Khuyến khích các địa phương có cơ chế khoán thích hợp cho các hộ, nhóm hộ dân nhận trồng, chăm sóc, bảo vệ cây đã trồng trên địa bàn và xã hội hóa việc trồng và chăm sóc cây xanh;

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển kế hoạch trồng cây; tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND Huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- TTHU, TTHĐND Huyện;
- CT, PCT UBND Huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể Huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thanh Hải



11

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG TÀI

KẾT QUẢ THỰC HIỆN
TRỒNG CÂY NHÂN DÂN TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 07/BC-UBND
ngày 24 tháng 01 năm 2018 của UBND huyện Lương Tài)



TT	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017 (cây)	Thực hiện năm 2017										Thực hiện so với kế hoạch (%)						
			Cây lấy gỗ			Cây ăn quả				Tổng số (cây)	Trồng cây nhân dân tại các xã, TT (cây)	Tổng số (cây)		Lễ phát động của xã (cây)	Lễ phát động của huyện (cây)	Lễ phát động của xã tại các xã, TT (cây)			
			Tổng số (cây)	Lễ phát động của huyện (cây)	Lễ phát động của xã (cây)	Lễ phát động của huyện (cây)	Tổng số (cây)	Lễ phát động của xã (cây)	Lễ phát động của huyện (cây)								Lễ phát động của xã tại các xã, TT (cây)		
1	Xã Tân Lãng	354	550	0						550					550				155.4
2	Xã Bình Định	4,429	2,786	969				969		1,817					1,817				62.9
3	Xã Trưng Xá	2,185	2,850	2,550			2,550			300					300				130.4
4	Thị trấn Thứa	898	1,149	699	99		200	400		450					450				128.0
5	Xã Phú Lương	1,256	1,414	214			14	200		1,200					1,200				112.6
6	Xã Lâm Thao	4,411	5,250	3,950			50	3,900		1,300					1,300				119.0
7	Xã Mỹ Hương	1,277	1,300	200			200			1,100					1,100				101.8
8	Xã Quang Phú	1,159	1,595	1,395			1,050	345		200					200				137.6
9	Xã Trung Chính	1,095	1,100	500				500		600					600				100.5
10	Xã Lai Hạ	337	450	200				200		250					250				133.5
11	Xã An Thịnh	855	1,150	200				200		950					950				134.5
12	Xã Trung Kênh	677	700	0						700					700				103.4
13	Xã Phú Hòa	4,049	2,484	553			34	519		1,931				3	1,928				61.3
14	Xã Minh Tân	618	800	300				300		500					500				129.4
Tổng		23,600	23,578	11,730	99	4,098	7,533	11,848	0	3	11,845	99.9							

KẾ HOẠCH
TRỒNG CÂY NHÂN DÂN TẠI CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018
 (Kèm theo Báo cáo số 07/BC-UBND
 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của UBND huyện Lương Tài)



TT	Đơn vị	Tổng số cây (cây)	Cây lấy gỗ						Cây ăn quả		Ghi chú
			Tổng số (cây)	Lễ phát động "Tết trồng cây" Xuân 2018	Trồng bổ sung, thay thế cây trồng tại TT VH-TT huyện (khu mới)	Trồng cây bổ sung Đề án số 255/ĐA-UBND	Trồng cây tại các tuyến đường đô xã, thị trấn quản lý	Trồng cây tại các khu vực trường học, trụ sở, công trình công cộng...	Tổng số (cây)	Trồng cây trong năm tại các xã, TT	
1	Tân Lãng	241	0							241	
2	Bình Định	6,844	6,450	1,000			5,350	100		394	
3	Trùng Xá	3,394	3,200				3,200			194	
4	TT Thửa	924	517		17		500			407	
5	Phú Lương	305	120				0	120		185	
6	Lâm Thao	3,064	2,800				2,500	300		264	
7	Mỹ Hương	2,025	1,700				1,700			325	
8	Quảng Phú	878	400				400			478	
9	Trung Chính	3,505	3,100				2,400	700		405	
10	Lai Hạ	332	130					130		202	
11	An Thịnh	5,675	5,140				5,000	140		535	
12	Trung Kênh	461	0							461	
13	Phú Hoà	13,292	12,850			9,250	3,200	400		442	
14	Minh Tân	217	0							217	
Tổng		41,157	36,407	1,000	17	9,250	24,250	1,890	1,890	4,750	4,750

